

**Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited -  
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

Báo cáo tài chính tóm tắt

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



**MỤC LỤC**

	<i>Trang</i>
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính tóm tắt	1 - 2
Báo cáo tình hình tài chính tóm tắt	3 - 5
Báo cáo kết quả hoạt động tóm tắt	6





Shape the future  
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited  
20th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252  
Email: eyhcmc@vn.ey.com  
Website (EN): ey.com/en\_vn  
Website (VN): ey.com/vi\_vn

Số tham chiếu: 12156685/E-69120733

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**

**Kính gửi: Chủ sở hữu Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited -  
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 3 đến trang 6 bao gồm báo cáo tình hình tài chính tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và báo cáo kết quả hoạt động tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ Báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Chi nhánh"). Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính đầy đủ này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 30 tháng 3 năm 2026. Báo cáo tài chính đầy đủ này và Báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc Báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc Báo cáo tài chính đầy đủ của Chi nhánh.

### ***Trách nhiệm của Ban Điều hành Chi nhánh***

Ban Điều hành Chi nhánh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tóm tắt, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tóm tắt và báo cáo kết quả hoạt động tóm tắt theo các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung ở Việt Nam.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

008  
CÔ  
T  
NST  
IỆ  
PH



Shape the future  
with confidence

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tóm tắt, được trích từ Báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chi nhánh đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với Báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán và phù hợp với quy định về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung ở Việt Nam.

### Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Vũ Tiến Dũng  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3221-2025-004-1

Huỳnh Nhật Hưng  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 5040-2024-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

1180  
IG T'  
NHH  
& YC  
VN/  
5H0

Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited -  
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT  
ngày 31 tháng 12 năm 2025

B02/TCTD

	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
		USD	Triệu đồng quy đổi	USD	Triệu đồng quy đổi
<b>TÀI SẢN</b>					
<b>Tiền mặt</b>	<b>5</b>	<b>471.705</b>	<b>12.371</b>	<b>420.528</b>	<b>10.699</b>
<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”)</b>	<b>6</b>	<b>98.249.119</b>	<b>2.576.780</b>	<b>286.347.374</b>	<b>7.284.964</b>
<b>Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng (“TCTD”) khác</b>		<b>897.286.928</b>	<b>23.533.144</b>	<b>691.081.678</b>	<b>17.581.809</b>
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	697.941.997	18.304.925	644.187.316	16.388.770
Cho vay các TCTD khác	7.2	203.612.211	5.340.137	50.987.696	1.297.178
Dự phòng rủi ro tiền gửi và cho vay với các TCTD khác	7.4	(4.267.280)	(111.918)	(4.093.334)	(104.139)
<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	<b>8</b>	<b>279.656</b>	<b>7.335</b>	<b>1.164.923</b>	<b>29.637</b>
<b>Cho vay khách hàng</b>		<b>575.141.923</b>	<b>15.084.247</b>	<b>487.667.444</b>	<b>12.406.748</b>
Cho vay khách hàng	9	576.754.499	15.126.540	488.770.171	12.434.802
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(1.612.576)	(42.293)	(1.102.727)	(28.054)
<b>Tài sản cố định</b>	<b>11</b>	<b>564.035</b>	<b>14.792</b>	<b>456.704</b>	<b>11.619</b>
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	11.1	333.420	8.744	227.775	5.795
Nguyên giá tài sản cố định		937.441	24.586	797.094	20.279
Khấu hao lũy kế tài sản cố định		(604.021)	(15.842)	(569.319)	(14.484)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	11.2	230.615	6.048	228.929	5.824
Nguyên giá tài sản cố định		405.707	10.640	340.900	8.673
Hao mòn lũy kế tài sản cố định		(175.092)	(4.592)	(111.971)	(2.849)
<b>Tài sản Có khác</b>		<b>9.296.085</b>	<b>243.809</b>	<b>10.033.247</b>	<b>255.256</b>
Các khoản phải thu	12.1	823.459	21.597	866.543	22.046
Các khoản lãi, phí phải thu	12.2	8.107.973	212.648	8.881.064	225.943
Tài sản Có khác	12.3	364.653	9.564	285.640	7.267
<b>TỔNG TÀI SẢN CÓ</b>		<b>1.581.289.451</b>	<b>41.472.478</b>	<b>1.477.171.898</b>	<b>37.580.732</b>

Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited -  
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2025

B02/TCTD

	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
		USD	Triệu đồng quy đổi	USD	Triệu đồng quy đổi
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>					
Tiền gửi của các TCTD khác	13	165.021.211	4.328.011	177.851.694	4.524.725
Tiền gửi của khách hàng	14	1.041.345.068	27.311.357	959.790.073	24.418.020
<b>Các khoản nợ khác</b>		<b>12.947.960</b>	<b>339.586</b>	<b>12.327.216</b>	<b>313.618</b>
Các khoản lãi, phí phải trả	15.1	4.733.516	124.146	6.223.102	158.322
Các khoản phải trả và công nợ khác	15.2	8.134.652	213.347	6.011.422	152.938
Các khoản dự phòng khác (dự phòng cho các khoản nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)	28	79.792	2.093	92.692	2.358
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.219.314.239</b>	<b>31.978.954</b>	<b>1.149.968.983</b>	<b>29.256.363</b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>					
Vốn điều lệ		180.000.000	3.744.945	180.000.000	3.744.945
Các quỹ dự trữ		31.944.831	773.668	25.338.094	602.054
Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	1.353.229	-	1.087.306
Lợi nhuận chưa phân phối		150.030.381	3.621.682	121.864.821	2.890.064
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	17	<b>361.975.212</b>	<b>9.493.524</b>	<b>327.202.915</b>	<b>8.324.369</b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.581.289.451</b>	<b>41.472.478</b>	<b>1.477.171.898</b>	<b>37.580.732</b>

2852  
HÀNG  
CH  
KON  
FED  
THÀNH  
MINH  
HỒ

Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited -  
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

B02/TCTD

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT**

Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	Triệu đồng quy đổi	USD	Triệu đồng quy đổi
Cam kết giao dịch hối đoái	416.192.019	10.915.468	422.601.315	10.751.400
- Cam kết về giao dịch hoán đổi tiền tệ	356.880.299	9.359.900	348.832.171	8.874.639
- Cam kết về giao dịch hoán đổi lãi suất	59.311.720	1.555.568	73.769.144	1.876.761
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	23.201.760	608.513	40.238.837	1.023.716
Bảo lãnh khác	95.883.421	2.514.734	54.191.327	1.378.682
Cam kết cho vay	401.959.605	10.542.195	553.951.992	14.093.093
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	81.762	2.144	84.288	2.144

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Bà Giang Mỹ Sậy  
Kế toán

Người soát xét:

Ông Lyu Wang Di  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Zhang Lin  
Tổng Giám đốc

Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited -  
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÓM TẮT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B03/TCTD

Thuyết minh	Năm nay		Năm trước		
	USD	Triệu đồng quy đổi	USD	Triệu đồng quy đổi	
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	18	52.580.694	1.368.926	54.747.417	1.375.330
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	19	(7.349.204)	(192.716)	(13.851.805)	(347.957)
<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>45.231.490</b>	<b>1.176.210</b>	<b>40.895.612</b>	<b>1.027.373</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		1.969.675	51.252	2.070.767	51.985
Chi phí từ hoạt động dịch vụ		(412.552)	(10.764)	(291.212)	(7.337)
<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>20</b>	<b>1.557.123</b>	<b>40.488</b>	<b>1.779.555</b>	<b>44.648</b>
<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>21</b>	<b>7.499.503</b>	<b>194.989</b>	<b>6.214.070</b>	<b>155.462</b>
Thu nhập khác		452.424	11.836	7.000	178
Chi phí hoạt động khác		(46.863)	(1.229)	(10.279)	(262)
<b>Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động khác</b>	<b>22</b>	<b>405.561</b>	<b>10.607</b>	<b>(3.279)</b>	<b>(84)</b>
<b>CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>23</b>	<b>(10.301.763)</b>	<b>(269.050)</b>	<b>(9.001.744)</b>	<b>(227.442)</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>44.391.914</b>	<b>1.153.244</b>	<b>39.884.214</b>	<b>999.957</b>
(Chi phí)/hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng	24	(812.433)	(21.241)	69.001	1.864
<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>43.579.481</b>	<b>1.132.003</b>	<b>39.953.215</b>	<b>1.001.821</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	16.1	(8.807.184)	(228.771)	(8.054.234)	(201.982)
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>		<b>34.772.297</b>	<b>903.232</b>	<b>31.898.981</b>	<b>799.839</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Bà Giang Mỹ Sậy  
Kế toán

Người soát xét:

Ông Lyu Wang Di  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Zhang Lin  
Tổng Giám đốc